CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số ……/QĐ-CĐCĐHT ngày …. tháng …. năm 2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây về việc Ban hành các chương trình đào tạo trình độ trung cấp (chỉnh sửa năm 2023))

Tên ngành, nghề: CHĂN NUÔI – THÚ Y
Mã ngành, nghề: 5620120
Trình độ đào tạo: Trung cấp
Hình thức đào tạo: Đào tạo chính quy và các hình thức đào tạo khác theo quy định hiện hành
Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp Trung học cơ sở (viết tắt là THCS) và tương đương trở lên
Thời gian đào tạo: + 1,5 năm học đối với người học tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
+ 2,0 năm học đối với người học tốt nghiệp THCS

1. Mục tiêu đào tạo

1.1 Mục tiêu chung:

Đào tạo người học có kiến thức cơ bản và kỹ năng chuyên môn tốt, có thái độ lao động nghiêm túc, có đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe, có khả năng hợp tác; khả năng thích ứng với công việc đa dạng như: quản lý sản xuất, doanh nghiệp hoặc tự tạo công việc sản xuất và dịch vụ trong ngành Chăn nuôi – Thú y.

Làm việc được trong lĩnh vực ngành chăn nuôi thú y về sản xuất và kinh doanh

Có nền tảng để bổ sung thêm kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp ở bậc trình độ cao hơn

1.2 Mục tiêu cụ thể:

* Về kiến thức:

+ Trình bày được đặc điểm giải phẫu, sinh lý vật nuôi; các giống vật nuôi và các phương pháp lai giống; một số loại cây thức ăn gia súc, nguồn gốc, vai trò của các loại thức ăn chăn nuôi;

+ Trình bày được tính chất, tác dụng và ứng dụng điều trị của các laoij thuốc thú y, vắc xin và chế phẩm sinh học dùng trong thú y

+ Mô tả được các phương pháp huấn luyện đực giống và khai thác tinh dịch, pha chế, bảo quản, kiểm tra đánh giá chất lượng tinh dịch;

+ Trình bày được các bước công việc trong quy trình ấp trứng nhân tạo; phương pháp trợ sản cho gia súc đẻ và các biện pháp can thiệp khi gia súc đẻ khó;

+ Mô tả được quy trình nuôi dưỡng, chăm sóc các loài vật nuôi; các yếu tố ảnh hưởng tới sự sinh trưởng và phát triển của vật nuôi;

+ Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng, phòng và trị bệnh cho vật nuôi;

+ Trình bày được các bước lập kế hoạch và thực hiện kinh doanh thuốc thú y, thức ăn và sản phẩm chăn nuôi.

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, tin học, ngoại ngữ, giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

* Về kỹ năng

- Kỹ năng cứng:

+ Sử dụng được các dụng cụ thú y, dụng cụ, thiết bị chăn nuôi, trang thiết bị phòng dịch, các máy móc thiết bị khác;

+ Lựa chọn được các loại thức ăn chăn nuôi phù hợp đối với các loài vật nuôi;

+ Tham gia thực hiện quy trình sản xuất thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi;

+ Huấn luyện được đực giống và khai thác tinh dịch đúng kỹ thuật; pha chế, bảo quản, kiểm tra đánh giá được chất lượng tinh dịch;

+ Thực hiện vận hành máy ấp trứng nhân tạo đúng quy trình;

+ Lựa chọn được con giống đạt tiêu chuẩn và thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc các loài vật nuôi đúng quy trình.

+ Thực hiện trợ sản được cho gia súc và hỗ trợ xử lý được các trường hợp gia súc đẻ khó;

+ Thực hiện việc khám và điều trị bệnh cho thú cưng (chó, mèo)

+ Thực hiện phòng và điều trị được các bệnh nội khoa, ngoại khoa, sản khoa, ký sinh trùng, truyền nhiễm cho vật nuôi

+ Tổ chức và thực hiện kinh doanh con giống, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và các sản phẩm chăn nuôi đảm bảo đúng pháp luật của nhà nước;

- Kỹ năng mềm:

+ Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;

+ Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

+ Có phương pháp học tập hiệu quả, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng quản lý bản thân, kỹ năng xây dựng mục tiêu và lập kế hoạch, kỹ năng tìm việc và tuyển dụng...

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;

- Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;

- Sử dụng đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động trong quá trình thực hiện, đảm bảo an toàn cho người và vật nuôi;

- Tự chịu trách nhiệm về công việc của mình trước cơ quan, doanh nghiệp và chính quyền nơi mình công tác;

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Chủ động, sáng tạo, khoa học, cẩn thận, tỷ mỷ trong công việc.

1.3 Vị trí việc làm sau tốt nghiệp:

- Vị trí việc làm: Người học sau tốt nghiệp có năng lực đáp ứng được các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm: Thực hiện sản xuất thuốc thú y; Chế biến thức ăn chăn nuôi; Sản xuất con giống; Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi; Thụ tinh nhân tạo; Ấp trứng nhân tạo; Phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi; Kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi;...

- Nơi làm việc: Người học sau tốt nghiệp lựa chọn nơi làm việc phù hợp với chuyên môn và năng lực bản thân như: Trang trại chăn nuôi gia súc gia cầm, Ban thú y xã, trạm thú y, Bệnh viện Thú y, Phòng khám Thú y; Doanh nghiệp hoặc cơ sở kinh doanh và sản xuất thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y; Tự sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực chăn nuôi thú y...

- Khả năng học tập nâng cao trình độ: Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 21
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 54,5 tín chỉ (1200 giờ)
- Khối lượng các môn học chung: 255 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 945 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 524 (chiếm 43,7%)
- Khối lượng thực hành, thực tập, thảo luận, thí nghiệm: 675 (chiếm 56,3%)

3. Nội dung chương trình

A. Khối kiến thức hệ trung cấp

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số TC	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm/thảo luận/bài tập	Kiểm tra
I	**Các môn học chung**	**11,5**	**255**	**94**	**148**	**13**
1 2 000132 01	Giáo dục chính trị	1,5	30	15	13	2
1 2 000132 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
1 2 000132 05	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
1 2 000132 03	GDQP-AN	2	45	21	21	3
1 2 000132 04	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
3 2 000132 06	Tin học	2	45	15	29	1
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**43**	**945**	**389**	**528**	**28**
II.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**12**	**205**	**135**	**60**	**10**
2 5620120 01	Giải phẫu gia súc	3	50	28	20	2
2 5620120 02	Sinh lý gia súc	2	35	29	4	2

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số TC	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm/thảo luận/bài tập	Kiểm tra
2 5620120 03	Vi sinh vật	2	35	25	8	2
2 5620120 04	Dược lý thú y	3	50	28	20	2
2 5620120 05	Dinh dưỡng và thức ăn trong chăn nuôi	2	35	25	8	2
II.2	**Môn học, mô đun chuyên ngành**	**31**	**740**	**254**	**468**	**18**
2 5620120 06	Kỹ thuật chăn nuôi lợn	2	30	24	4	2
2 5620120 07	Kỹ thuật chăn nuôi gà, vịt	3	50	32	16	2
2 5620120 08	Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò	2	30	24	4	2
2 5620120 09	Sinh sản gia súc	3	50	32	16	2
2 5620120 10	Bệnh truyền nhiễm ở vật nuôi	3	50	32	16	2
2 5620120 11	Ký sinh trùng thú y	3	50	32	16	2
2 5620120 12	Ngoại khoa thú y	3	50	32	16	2
2 5620120 13	Kỹ thuật chăn nuôi và phòng trị bệnh dê, thỏ	2	35	25	8	2
2 5620120 14	Bệnh của chó, mèo	2	35	21	12	2
2 5620120 15	Thực tập nghề nghiệp	8	360	0	360	0
	Tổng cộng:	**54,5**	**1200**	**483**	**676**	**41**

* Kế hoạch giảng dạy

Mã môn học	Tên môn học	Tổng số giờ	Phân bổ thời lượng (giờ) dạy học các học kỳ				MH học trước (a); MH tiên quyết (b)
			HK1	HK2	HK3	HK4	
I	**Các môn học chung**	**255**					
1 1 000132 01	Giáo dục chính trị	30	30				
1 1 000132 02	Pháp luật	15	15				
1 1 000132 05	Giáo dục thể chất	30	30				
1 1 000132 03	Giáo dục quốc phòng và An ninh	45	45				
1 1 000132 04	Tiếng Anh	90	90				
3 1 000132 06	Tin học	45	45				
II	**Các môn cơ sở**	**205**					
2 5620120 01	Giải phẫu gia súc	50		50			
2 5620120 02	Sinh lý gia súc	35		35			

Mã môn học	Tên môn học	Tổng số giờ	Phân bổ thời lượng (giờ) dạy học các học kỳ				MH học trước (a); MH tiên quyết (b)
			HK1	HK2	HK3	HK4	
2 5620120 03	Vi sinh vật	35		35			
2 5620120 04	Dược lý thú y	50		50			
2 5620120 05	Dinh dưỡng và thức ăn trong chăn nuôi	35		35			
III	**Các môn chuyên ngành**	**740**					
2 5620120 06	Kỹ thuật chăn nuôi lợn	30			30		
2 5620120 07	Kỹ thuật chăn nuôi gà, vịt	50			50		
2 5620120 08	Kỹ thuật chăn nuôi trâu bò	30			30		
2 5620120 09	Sinh sản gia súc	50			50		
2 5620120 10	Bệnh truyền nhiễm ở vật nuôi	50			50		
2 5620120 11	Ký sinh trùng thú y	50				50	
2 5620120 12	Ngoại khoa thú y	50				50	
2 5620120 13	Kỹ thuật chăn nuôi và phòng trị bệnh dê, thỏ	35				35	
2 5620120 14	Bệnh của chó, mèo	35				35	
2 5620120 15	Thực tập nghề nghiệp	360				360	
	Tổng cộng	**1200**	**255**	**205**	**210**	**530**	

B. Khối lượng kiến thức văn hóa

Khối kiến thức văn hóa bổ trợ dành riêng cho đối tượng có bằng tốt nghiệp THCS muốn học liên thông lên các trình độ cao hơn sau khi tốt nghiệp trung cấp:

STT	Tên môn học	Số giờ
1	Toán học	252
2	Ngữ văn	252
3	Lịch sử	168
4	Hóa học	168
5	Sinh học	168
Tổng số		**1008**

Chương trình đào tạo kỹ năng mềm là chương trình đào tạo ngoại khóa bắt buộc dành cho học sinh sinh viên nhằm trang bị các kỹ năng mềm: Phương pháp học tập hiệu quả; Vận dụng kỹ năng sống quan trọng để quản lý và phát triển bản thân phù hợp với môi trường học tập, rèn luyện của HSSV và cuộc sống sau khi ra trường; vận dụng và thực hành các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng làm việc nhóm trong giáo dục nghề nghiệp; kỹ năng tự tìm việc làm, trở thành người công dân tốt, người lao

động tốt, luôn tự tin và thành công trong cuộc sống; Phát huy được năng lực chuyên môn đáp ứng được chuẩn đầu ra của chuyên ngành đào tạo. Chương trình kỹ năng mềm gồm 05 chuyên đề:

Stt	Tên chuyên đề	Số giờ	Ghi chú
1	Phương pháp học tập hiệu quả	15	
2	Xây dựng và phát triển các mối quan hệ	15	
3	Quản lý bản thân	15	
4	Quản lý mục tiêu và lập kế hoạch	15	
5	Tìm việc và tuyển dụng	15	

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung

Thực hiện theo các thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và xã hội hiện hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, ngoài giờ học chính khóa cần tổ chức cho người học tham gia các hoạt động ngoại khóa như: thể dục thể thao; văn hóa văn nghệ; các hoạt động giao lưu giữa các tập thể lớp với nhau hoặc giao lưu với các đơn vị ngoài trường, giao lưu với các doanh nghiệp... Ngoài ra, người học có thể đọc thêm sách báo, Tài liệu cần tham khảo tại thư viện, tham gia các đợt thăm quan dã ngoại do trường hoặc lớp tự tổ chức.

- Nội dung và thời gian tổ chức các hoạt động ngoại khóa như sau:

+ Thể dục, thể thao: Thời gian ngoài giờ vào buổi sáng và buổi chiều

+ Văn hóa, văn nghệ: Thời gian ngoài giờ vào buổi tối từ 19-22 giờ (1 buổi/tuần)

+ Hoạt động tại thư viện: Ngoài giờ học tất cả các ngày trong tuần

+ Hoạt động đoàn thể: Thực hiện theo các kế hoạch do đoàn thanh niên tổ chức

+ Thăm quan, dã ngoại, vui chơi, giải trí: Mỗi học kỳ tổ chức 1 lần

+ Tổ chức hội thi chuyên đề: Mỗi học kỳ tổ chức 1 lần

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn:

Thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc "Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc phương pháp tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ"; được cụ thể hóa tại Quyết định số 267/QĐ-CĐCĐHT ngày 18/7/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo niên chế; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc "Quy định việc tổ chức đào tạo

trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc phương pháp tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ"; được cụ thể hóa tại Quyết định số 267/QĐ-CĐCĐHT ngày 18/7/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo niên chế; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

* Thi tốt nghiệp:

- Thực hiện theo Điều 20 và 21 theo Quyết định số 267/QĐ-CĐCĐHT ngày 18/7/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo niên chế; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

- Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Lý thuyết chuyên môn; Thực hành

STT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi (phút)
1	Lý thuyết chuyên môn	Viết/trắc nghiệm	Không quá 180 phút
		Vấn đáp	Không quá 20 phút trả lời/ 1 thí sinh
2	Thực hành	Thực hành kỹ năng tổng hợp để hoàn thiện 1 sản phẩm, dịch vụ hoặc một phần sản phẩm, dịch vụ	Cụ thể do hiệu trưởng quy định đảm bảo phù hợp với đặc thù của ngành, nghề đào tạo

* Xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo Điều 23 và 24 theo Quyết định số 267/QĐ-CĐCĐHT ngày 18/7/2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo niên chế; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

4.5 Chú ý:

Chương trình đào tạo này được áp dụng để tổ chức đào tạo ngành Chăn nuôi - Thú y trình độ trung cấp theo hình thức đào tạo niên chế tại trường Cao đẳng Cộng đồng Hà Tây cho người học tuyển sinh từ năm học 2023-2024./.